

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2018/HSST
Ngày: 15/3/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

-Thẩm phán Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Hải

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Trọng Tú

2. Nguyễn Thị Hoàng Lan

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Huyền, thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thái Nguyên tham gia phiên tòa:
Bà Trịnh Thị Huyền, chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2018, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân Thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 76/2018/HSST ngày 26 tháng 01 năm 2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2018/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Xuân Th**, tên gọi khác: không; sinh ngày 06 tháng 9 năm 1982; Nơi ĐKKTT: Tổ 2, phường Đ, Thành phố T, tỉnh T; Chỗ ở: Tổ 15, phường T, Thành phố T, tỉnh T; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Quốc T, sinh năm 1939 và bà: Hoàng Thị Q, sinh năm 1944; Có vợ là Phạm Thu H, sinh năm 1985; Có 01 con, con lớn sinh năm 2010.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/12/2017 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa)

Người làm chứng: Chị Đặng Thị T, sinh năm: 1962, trú tại: Tổ 15, phường T, Thành phố T, tỉnh T.

(Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 04/12/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố T thực hiện Lệnh khám xét khẩn cấp số 23 ngày 04/12/2017 tại tổ 15, phường T Thành phố T đối với Nguyễn Minh T, sinh năm 1966, HKTT: Tổ 05, phường T, Thành phố T do T có hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”. Quá trình khám xét phát hiện trong gian nhà phía trước nhà T ở có 01 nam thanh niên khoảng hơn 30 tuổi. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra, nam thanh niên tự khai tên là Nguyễn Xuân Th. Qua kiểm tra, trong phòng ngủ của Th tổ công tác phát hiện, thu giữ tại gầm tủ quần áo có 01 gói nilon màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng; trong tủ quần áo có 01 gói nilon màu trắng, bên trong chứa 03 viên nén màu hồng và 01 gói nilon màu trắng, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (Th khai là Hêrôin, hồng phiến và ma túy đá). Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang với Th và niêm phong thu giữ vật chứng.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Thái Nguyên cân xác định trọng lượng số chất bột màu trắng thu giữ của Th có trọng lượng 0,169 gam; 03 viên nén màu hồng thu giữ của Th có trọng lượng 0,295 gam; số chất tinh thể màu trắng thu giữ của Th có trọng lượng 0,129 gam.

Tại Kết luận giám định số 118/KL-PC54 ngày 11/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Chất bột màu trắng trong mẫu B3 thu giữ của Nguyễn Xuân Th là chất ma túy, loại Hêrôin, trọng lượng (khối lượng) thu giữ là: 0,169gam; viên nén màu hồng trong mẫu B4 thu giữ của Nguyễn Xuân Th là chất ma túy, loại Methamphetamine có trọng lượng (khối lượng) thu giữ là: 0,295 gam; Chất tinh thể màu trắng trong mẫu B5 thu giữ của Nguyễn Xuân Th là chất ma túy, loại Methamphetamine có trọng lượng (khối lượng) thu giữ là: 0,129 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Xuân Th khai nhận: Th thuê nhà của Nguyễn Minh T ở tổ 15, phường T, Thành phố T để ở. Ngày 03/12/2017, Th đến khu vực chợ Đ thuộc phường Q, Thành phố T mục đích mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Tại đây, Th gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 01 gói Hêrôin và 02 gói ma túy tổng hợp hết 500.000 đồng. Sau đó, Th mang về phòng cất giấu. Đến khoảng 11 giờ 30 phút ngày 04/12/2017, Th đang ở trong phòng ngủ thì có Cơ quan Công an đến thi hành Lệnh khám xét chỗ ở của Tuấn. Khi khám xét phòng ngủ của Th thì Cơ quan Công an phát hiện, thu giữ số ma túy như Th nêu trên.

Lời khai nhận của Nguyễn Xuân Th phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định.

Vật chứng của vụ án:

- 03 bì niêm phong ký hiệu B3, B4, B5. Hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Thái Nguyên chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 86/KSĐT-MT ngày 25/01/2018, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Nguyễn Xuân

Th về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Phản tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thái Nguyên giữ quyền công tố luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố, sau khi đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Xuân Th** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”;

Áp dụng: Điểm i khoản 1 Điều 249, Điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38, khoản 3 Điều 7 Bộ luật năm 2015;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Xuân Th: Từ 12 đến 15 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo;

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu, tiêu hủy 03 phong bì niêm phong ký hiệu B3, B4, B5.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí HSST vào ngân sách nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Trong phản tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận, thừa nhận việc truy tố xét xử là không oan, đúng người, đúng tội. Lời nói cuối cùng của bị cáo hứa sửa chữa và xin được hưởng mức án nhẹ nhất, để sớm trở về là người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra và kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Th phố Thái Nguyên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Xuân Th không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Xuân Th Th khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là khách quan phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, với vật chứng đã thu được, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định và các chứng cứ tài liệu khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ xác định: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 04/12/2017, tại khu vực tổ 15, phường T, Thành phố Thái Nguyên, Nguyễn Xuân Th đang có hành vi tàng trữ 0,169 gam Hêrôin và 0,424 gam Methamphetamine để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác của Công an Thành phố T phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi, ý thức của bị cáo đã đủ yếu tố cấu Th tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 thì hành vi nêu trên của Nguyễn Xuân Th được quy định tại điểm i, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3]. Bản cáo trạng số 86/KSĐT-MT ngày 25/01/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Thái Nguyên truy tố bị cáo Nguyễn Xuân Th về tội danh và điều luật viện dẫn là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội: Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc dược của Nhà nước gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy đối với sức khỏe, kinh tế xã hội, nhưng do bản thân nghiện ma túy nên đã dẫn đến phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xét xử bằng pháp luật hình sự và có một mức án phù hợp, buộc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe phòng chống tội phạm chung.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, là đối tượng nghiện ma túy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã Th khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo có bố đẻ là ông Nguyễn Quốc Thuận được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ Luật hình sự năm 2015.

Hội đồng xét xử xét thấy, cần áp dụng hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe và phòng ngừa chung. Mức hình phạt mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị trong phần luận tội là phù hợp.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng, bản thân là người nghiện ma túy, biên bản xác minh và lời khai của bị cáo tại phiên tòa xác định bị cáo không có tài sản, thu nhập, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Cần áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu, tiêu hủy 03 phong bì niêm phong ký hiệu B3,B4,B5.

[7]. Án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8]. Các vấn đề khác: Trong vụ án này, theo Nguyễn Xuân Th khai đã mua ma túy của 01 người đàn ông không quen biết, do không xác định được lai lịch, địa chỉ của người đàn ông trên nên không có cơ sở điều tra làm rõ để xử lý.

Đối với Nguyễn Minh T là người cho Th thuê phòng trọ, T không biết Th tàng trữ ma túy tại phòng trọ của mình quản lý nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Thái Nguyên không xử lý. (Hiện T đã bị khởi tố, tạm giam trong vụ án khác về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”)

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Điểm i Khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 ; Khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm h, i khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14;

- Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106, Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự;

1/ **Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Xuân Th phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

- Xử phạt Nguyễn Xuân Th 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo 04/12/2017.

- Quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Xuân Th 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2/ *Về hình phạt bổ sung:* Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3/ *Về vật chứng:* Tịch thu, tiêu hủy 03 phong bì niêm phong ký hiệu B3, B4, B5.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 106 ngày 08/01/2018 giữa Công an Thành phố Thái Nguyên với Chi cục Thi hành án dân sự Th phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326 của UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Xuân Th phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Thái Nguyên;
- Công an TP. Thái Nguyên;
- TAND, VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- THADS TP. Thái Nguyên;
- THA phạt tù;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- UBND phường Đồng Quang, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trần Thị Minh Hải